TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2019/HSPT
Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Minh;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 1092/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Đình U cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Vũ Đình U, sinh năm 1991 tại thị xã L, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lương Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo có kháng cáo:

2. Vũ Văn C, sinh năm 1994 tại xã A, thị xã L, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Tất D, sinh năm 1996 tại huyện N, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất T (đã chết) và bà Dương Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lâm Phúc R, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Phúc B và bà Mạc Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Quan Thanh I, sinh năm 1989 tại huyện N, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Bá H và bà Trần Thị S; có vợ là Vũ Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:* Bị cáo Nguyễn Văn P (tên thường gọi là E), bị cáo Nguyễn Sĩ A.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Bùi L, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu đô thị mới N, phường A, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/02/2018, Nguyễn Văn P, Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Tất D, Lương Quang K, Hoàng Hữu B, Phạm Quang D, Nguyễn Trung H, Phạm Huy L, Nghiêm Đình Tuấn E, Trần Duy T, Mạc Văn S và Trần Đình V cùng hát karaoke tại Phòng 203 của quán Karaoke 379 - Đức Thịnh tại khu đô thị Q thuộc xã Q, huyện N, tỉnh H do ông Nguyễn Bùi L làm chủ quán. Trong quá trình hát, A có đưa cho P 01 con dao màu đen bằng kim loại, dài khoảng 20cm có mũi nhọn, đồng thời A có lấy 01 con dao bấm bằng kim loại có mũi nhọn dạng bật lửa của D.

Cùng thời điểm này tại Phòng 204 của quán có Đỗ Văn Q, Vũ Văn C, Vũ Đình U, Quan Thanh I, Lâm Phúc R cùng Bùi Văn Z, Bùi Văn X, cùng trú tại xã Tân Dân, thị xã L; Nguyễn Thị Hưng G, trú tại xã An Sơn, huyện N và Nguyễn Thu H là nhân viên của quán cũng đang hát.

Đến khoảng 00 giờ ngày 27/02/2018, D ra về, A đi cùng D xuống sảnh tầng 1; D ra lán lấy xe máy còn A đứng trước cửa quán; khi D đi xe ra trước cửa lán thì xảy ra mâu thuẫn với Đỗ Văn Q, sinh năm 1981 trú tại xã Đ, huyện T đang ở trước cửa quán. Lúc này Vũ Văn C và Vũ Đình U là bạn của Q đang có hành vi dùng chân tay đánh chị Ngô Lệ T, sinh năm 1997 trú tại xã T, huyện N, thấy vậy U cầm ghế nhựa cùng C quay ra đuổi đánh D, D liền chạy lên Phòng 203 gọi nhóm P xuống để đánh lại nhóm của Q. U tiếp tục cầm ghế nhựa cùng C đuổi đánh A; bị đánh, A rút con dao bấm để đánh lại U nhưng không trúng; bị C, U đuổi đánh vào phía trong sảnh tầng 1 trước quầy thu ngân, A cầm con dao quay lại đâm 01 nhát trúng vào sườn bên trái C gây tổn thương cơ thể 1%. A chạy lên tầng 2 thì gặp nhóm P, D đang ở cầu thang đi xuống, rồi cùng P chạy ra cửa quán. Khi bị A đâm

vào mạn sườn, C liền chạy vào khu vực nhà để xe của quán lấy 01 con dao bằng kim loại chạy vòng lối cửa sau ra trước cửa quán mục đích đuổi đánh lại A.

P chạy xuống sảnh tầng 1 thì đồng thời rút con dao dắt ở thắt lưng (do A đưa cho P từ trước) rồi cùng A cầm dao (con dao lúc trước dùng đâm C) chạy ra ngoài đứng trước cửa quán thì A bị U cầm điếu cày xông vào đánh nhiều nhát trúng vào tay, bả vai trái của A gây tổn thương cơ thể 17%. A chui qua cửa vào trong sảnh, D cầm một thanh sắt đứng trong sảnh mục đích để đánh nhau với nhóm U; C cầm dao do bị thương nên gục xuống đường. U tiếp tục dùng ghế nhựa đuổi đánh P nhưng P bỏ chạy; Q cầm điếu cày cùng U đuổi đánh P, U bị trượt ngã. Q tiếp tục đuổi P chạy ra đến đường QL 37 thì tay phải P cầm dao đâm 01 nhát trúng vào mạn sườn bên trái của Q, sau đó P chạy vòng lại ra đứng trước cửa quán thì bị U cầm ghế đánh. Mọi người can ngăn, P chạy vào trong quán, thấy tay P cầm dao, D liền vứt thanh sắt đang cầm ở tay rồi giằng con dao từ tay P mục đích để phòng vệ; nhóm của P được ông L mở cửa hậu phía sau ra về.

Lúc này, anh Lương Quang K đang cầm 02 chai bia (lấy được của một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ) đứng trước vỉa hè mục đích để tự vệ thì bị Bùi Văn Z giằng hai chai bia để xuống vỉa hè, thấy vậy U bỏ ghế nhựa ra đập vỡ chai rồi cầm mảnh vỡ chai bia đuổi đánh K, K chạy ra hướng ra QL 37 thì bị U đâm một nhát trúng ngực trái K gây tổn thương cơ thể 9%.

Khi thấy Q, C và K bị thương; do cửa cuốn của quán Karaoke đóng nên Quan Thanh I dùng ghế nhựa ném nhiều lần vào cửa mục đích gọi người đưa đi cấp cứu; U cầm con dao chém nhiều nhát vào cửa cuốn làm cửa cuốn bị hư hỏng, thiệt hại tài sản 16.000.000đồng; I đạp vào xe ô tô BKS 34A-101.xx của ông L để ở trước quán làm bị hư hỏng, biến dạng vỏ bên ngoài tại vị trí cánh cửa phụ sau ghế lái, nắp cốp đựng đồ phía sau thiệt hại tài sản 2.000.000đồng.

Ông L (chủ quán) đưa anh Q và C đi bệnh viện cấp cứu, đến khoảng 04 giờ ngày 27/02/2018 thì anh Q bị chết.

Sau khi anh Q, C, K được đưa đi cấp cứu nhưng do bực tức việc gọi chủ quán không mở cửa nên Quan Thanh I, Lâm Phúc R chạy vào trong quán Karaoke đập phá tài sản của quán Karaoke, gây thiệt hại về tài sản làm vỡ 02 tượng ông thần tài thiệt hại 1.100.000đồng; vỡ 01 đĩa tròn bằng sứ đã thiệt hại 15.000đồng, Lâm Phúc R đập vỡ 01 đồng hồ bằng kim loại hình người phụ nữ và đứa trẻ, mặt đồng hồ bằng kim loại màu vàng thiệt hại 12.000.000đồng, vỡ 02 ghế nhựa màu đỏ thiệt hại 100.000đồng.

Nguyễn Văn P, Vũ Đình U đã đến đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y số 73/KLGĐ ngày 28/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận sau khi tiến hành giám định pháp y tử thi anh Đỗ Văn Q:

Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu bụng, tổn thương lách, thận trái (đã phẫu thuật, cấp cứu không hồi phục).

Xác định các tổn thương, cơ chế, chiều hướng và vật gây thương: Trên tử thi anh Q là 01 vết thương vùng sườn trái đi qua khe liên sườn XI-XII hướng từ trên xuống dưới, trái sang phải hướng vào khu vực hố lách, thận trái, tổn thương lách, thận trái và đứt một phần cơ thắt lưng chậu. Đây là nguyên nhân gây chết cho nạn nhân. Tổn thương có đặc điểm do bị lực tác động bởi vật sắc nhọn gây nên.

Tổn thương của anh Đỗ Văn Q gồm vết thương 02 tạng lách và thận trái là rất nặng, gây mất máu cấp dữ dội. Trong điều kiện hoàn cảnh anh Q bị thương, việc tổ chức cấp cứu và phẫu thuật không có khả năng cứu sống được.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H số 1015/KL-HDĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh H định giá giá trị các tài sản như sau:

- 02 tượng ông thần tài cao khoảng 25cm, đường kính 25cm, bằng sứ, trị giá: 1.100.000đồng.

- 01 đĩa tròn bằng sứ đã vỡ, đường kính 12cm, trị giá: 15.000đồng.

- 01 đồng hồ bằng kim loại hình người phụ nữ và đứa trẻ, mặt đồng hồ bằng kim loại màu vàng đã vỡ hỏng, trị giá: 12.000.000đồng.

- 02 ghế nhựa màu đỏ đã vỡ, trị giá: 100.000đồng.

- 01 cửa cuốn bị hư hỏng, biến dạng nhiều vị trí trên tấm lá tôn cuốn, trị giá: 16.000.000đồng.

- 01 xe ô tô Vios màu nâu vàng BKS 34A-101.xx bị hư hỏng, biến dạng vỏ bên ngoài tại vị trí cánh cửa phụ sau ghế lái, nắp cốp đựng đồ phía sau, trị giá: 2.000.000đồng (chi phí gò, nắn, sơn).

Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá là 31.215.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 3081/C54-P6 ngày 16/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 04 tập tin video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Thời gian ghi hình đối với 04 tập tin video gửi giám định trong khoảng thời gian từ 00 giờ 00 phút đến 00 giờ 59 phút ngày 27/02/2018 (theo thời gian hiển thị trong video).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 BLHS đối với bị cáo Vũ Đình U;

Áp dụng khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Nguyễn Tất D;

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lâm Phúc R và bị cáo Quan Thanh I;

Áp dụng Điều 106, Điều 136, Điều 299, Điều 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh, tuyên bố:

Bị cáo Vũ Đình U phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Các bị cáo Vũ Văn C, Nguyễn Tất D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo Lâm Phúc R phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Bị cáo Quan Thanh I phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình U 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lâm Phúc R 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quan Thanh I 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Quan Thanh I có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/11/2018, bị cáo Lâm Phúc R có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/11/2018, các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C có đơn kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo.

Ngày 23/11/2018, bị cáo Nguyễn Tất D kháng cáo xin giảm án.

Ngày 21/11/2018, người bị hại ông Nguyễn Bùi L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và cho bị cáo Vũ Đình U hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C, Nguyễn Tất D và Lâm Phúc R đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ông Nguyễn Bùi L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm xét

xử các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C, Nguyễn Tất D, Quan Thanh I và Lâm Phúc R về các tội "Gây rối trật tự công cộng", "Hủy hoại tài sản" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy hành vi của các bị cáo gây ra hậu quả xấu cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên mức hình phạt Tòa sơ thẩm đã tuyên là phù hợp; do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 25/4/2019, Tòa án triệu tập phiên toà lần thứ nhất bị cáo Quan Thanh I đã nhận được giấy triệu tập phiên toà, nhưng có đơn xin hoãn phiên toà. Ngày 13/8/2019, Toà án mở phiên toà lần thứ hai, Hội đồng xét xử nhận được đơn xin hoãn phiên toà của mẹ bị cáo với lý do bị cáo đi làm ăn xa. Như vậy, cả hai lần Toà án đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo Tuyền, nhưng bị cáo đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Quan Thanh I.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; trùng với nội dung trích xuất camera mà các bị cáo đều đã được xem và xác nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 27/02/2018, tại khu vực quán karaoke 379 Đức Thịnh, do mâu thuẫn, xô xát nên nhóm của D, A, P với nhóm Q, C, U sử dụng hung khí đuổi đánh nhau. D cầm 01 thanh sắt mục đích đánh nhau; A sử dụng 01 con dao gấp đâm vào mạn sườn trái của C gây thương tích 1%; anh Q dùng điếu cày đánh A làm A bị thương gãy mỏm vai trái thương tích 17%; C cầm 01 con dao phay đuổi đánh nhau. Khi P bị anh Q dùng điếu cày đuổi đánh thì P sử dụng 01 con dao mũi nhọn đâm một nhát trúng sườn trái anh Q làm anh Q chết. U đập vỡ chai bia rồi cầm mảnh vỡ chai bia đuổi đánh và đâm một nhát trúng ngực trái K gây tổn thương cơ thể 9%.

[3]. Khi U và R gọi người của quán mở cửa cuốn để đưa người bị thương đi cấp cứu, U dùng dao chém, I dùng chân đạp, dùng ghế nhựa, đoạn gỗ ném vào cửa cuốn của quán karaoke gây hư hỏng, thiệt hại là 16.000.000đồng; I dùng chân đạp vào xe ô tô BKS 34A-101.xx gây thiệt hại là 2.000.000đồng; I và R đập phá tài sản của quán gây tổng thiệt hại là 1.215.000đồng; R đập vỡ đồng hồ của quán gây thiệt hại là 12.000.000đồng; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 31.215.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Vũ Đình U về tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; các bị cáo Vũ Văn C và Nguyễn Tất D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Lâm Phúc R về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Quan Thanh I về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, người bị hại:

[4.1] Đối với bị cáo Vũ Đình U: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về hai tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã bồi thường số tiền 8.000.000đồng cho ông L, được ông L đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày vợ bị cáo hiện đang mang thai tháng thứ 8; bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bản thân bị cáo có tiền sử thần kinh. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.2]. Đối với bị cáo Vũ Văn C: Bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; trong đơn kháng cáo, bị cáo chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", theo đó đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện vợ bị cáo đang mang thai tháng thứ 7; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Tất D: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", theo đó đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Bị cáo biết tội, biết lỗi của mình; do hiểu biết hạn chế nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo đã lập gia đình, bị cáo ở với bà năm nay đã 90 tuổi, không còn sức lao động; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.4]. Đối với bị cáo Lâm Phúc R: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông L số tiền 12.000.000đồng và được ông L đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo đó đã áp dụng điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, do không kìm chế được bản thân nên đã vi phạm pháp luật; người bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4.5]. Đối với bị cáo Quan Thanh I: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được ông L đề nghị giảm nhẹ hình phạt; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo đó đã áp dụng điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 3.315.000đồng, đã bồi thường đủ cho người bị hại và tự nguyện bồi thường một phần thuộc trách nhiệm của bị cáo Chiến thể hiện sự ăn năn, hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.6]. Đối với kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Bùi L: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; ông Nguyễn Bùi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C, Nguyễn Tất D và Lâm Phúc R; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Thanh I và người bị hại ông Nguyễn Bùi L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H về phần hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C, Nguyễn Tất D, Lâm Phúc R và bị cáo Quan Thanh I, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình U phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Các bị cáo Vũ Văn C, Nguyễn Tất D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo Lâm Phúc R phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Bị cáo Quan Thanh I phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 178, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đình U; Xử phạt bị cáo Vũ Đình U 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Nguyễn Tất D;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất D 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Phúc R và bị cáo Quan Thanh I;

Xử phạt bị cáo Lâm Phúc R 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quan Thanh I 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Đình U, Vũ Văn C, Nguyễn Tất D, Lâm Phúc R và Quan Thanh I; ông Nguyễn Bùi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình